

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HN-PT
Ngày 08.6.2022
V/v tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Thẩm phán:

Bà Trương Thị Liên

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/TLPT-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Tấn P**, sinh năm: 1984; Trú tại: Khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Huỳnh H**, sinh năm: 1984; Nơi sinh sống: Khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch X là Luật sư – Văn phòng Luật sư Thanh Bạch, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

3. *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

3.1. Cháu **Lê Ngọc Phương T1**, sinh ngày 22/3/2009

3.2. Cháu **Lê Ngọc Bảo T2**, sinh ngày 09/12/2010

Cùng trú tại: Khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Lê Thị Huỳnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Tấn P trình bày:* Anh và chị Lê Thị Huỳnh H do mai mối được cha mẹ hai bên đồng ý rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn vào năm 2008 theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có 02 người con chung tên Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010. Thời gian từ cuối năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa, không còn tình cảm và chị H đã về gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Từ khi chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2021, các cháu T1 và T2 sống chung với anh P và gia đình cha mẹ anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu đến trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Lê Thị Huỳnh H trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh P về quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 02 người con chung, không có tài sản chung và nợ. Qua yêu cầu khởi kiện của anh P, chị thống nhất đồng ý ly hôn.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010 cho đến trưởng thành. Không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự không thỏa thuận được người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung khi ly hôn nên Tòa án nhân dân quận Ô Môn đưa vụ án

ra xét xử. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022, đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tấn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn P và chị Lê Thị Huỳnh H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010 cho anh Lê Tấn P nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Lê Thị Huỳnh H, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 14/3/2022, bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, giao cho bị đơn là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là các cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010 sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị H thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Bảo T2. Còn cháu Lê Ngọc Phương T1, bị đơn thống nhất giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn phía anh P không đồng ý theo yêu cầu của chị H, anh thống nhất theo nội dung quyết định của bản án sơ thẩm.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày, tranh luận:

Khi vợ chồng anh P và chị H còn chung sống, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu T1 và T2. Khi chị H về bên cha mẹ ruột sinh sống, các cháu chung sống với anh P nên gần bó hơn, nhưng chưa có nhận thức đầy đủ về cuộc sống sau này. Anh P cho rằng, bà nội các cháu chăm sóc, nuôi dưỡng toàn bộ là không đúng. Xét về điều kiện kinh tế, chị H cũng là người có công việc làm, nghề nghiệp thu nhập ổn định để nuôi con. Về điều kiện chăm

sóc, do chị H làm nghề may quần áo tại tiệm của người em ruột ở nhà (nơi chị đang sinh sống) nên việc đưa đón các cháu đi học cũng thuận tiện hơn, còn anh P thì đi làm nhiều nơi nên khó khăn trong việc chăm sóc. Chị H có đủ điều kiện để nuôi cả hai cháu T1 và T2, không cần anh P cấp dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán có lập biên bản hỏi ý kiến của con chưa thành niên. Các cháu T1 và T2 đều có nguyện vọng được chung sống với anh P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc giao cả 02 cháu T1 và T2 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Lê Thị Huỳnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Tấn P và chị Lê Thị Huỳnh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định mối quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống về sau phát sinh mâu thuẫn, anh P có đơn xin ly hôn nên được Tòa án nhân dân quận Ô Môn thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị H có đơn kháng cáo và đóng tiền tạm ứng án phí trong thời hạn quy định nên được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị H về việc yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày

09/12/2010 và cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo lời trình bày thống nhất của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Thời gian chung sống, anh P và chị H có 02 người con chung là cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010. Hiện tại cả hai cháu, đang chung sống cùng với anh P và cha mẹ ruột anh P ở khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị H có đơn kháng cáo yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu T1 và T2. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, chị H thay đổi một phần nội dung kháng cáo, chị thống nhất để cho anh P là người tiếp nuôi dưỡng cháu T1, còn chị xin được quyền nuôi dưỡng cháu T2 sau khi ly hôn. Vì chị cho rằng, nếu để cho anh P nuôi dưỡng cả hai cháu sẽ không bảo đảm được quyền lợi của các cháu. Còn anh P thì không đồng ý theo yêu cầu của chị H. Anh cho rằng, từ khi chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh cũng nuôi dưỡng, chăm lo cho 02 cháu ăn học, tâm lý các cháu cũng ổn định và đều có nguyện vọng được chung sống với anh và gia đình ông bà nội nên đề nghị Tòa án xem xét, không chấp nhận yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2] Việc quyết định giao con chưa thành niên cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét về điều kiện nuôi dưỡng, cả hai người chị H và anh P làm nghề tự do, chị H là thợ may quần áo, còn anh P làm thợ hồ xây nhà, đều tạo ra thu nhập. Nhưng hiện tại cả hai người, chị H và anh P đều chưa tạo lập được nhà ở riêng và còn chung sống với gia đình hai bên cha mẹ. Chị H và anh P, mặc dù đều có nghề nghiệp, tạo thu nhập để sinh sống và nuôi con nhưng lại là những người lao động tự do, thu nhập đôi khi không được ổn định (làm công ăn lương từ người sử dụng lao động), xét ở khía cạnh này thì cả chị H và anh P là tương đối ngang bằng nhau.

[2.3] Xét về điều kiện trông nom, chăm sóc: Hàng ngày, chị H và anh P phải đi làm để lo cho cuộc sống. Việc chị H, anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung chưa thành niên cũng gặp nhiều khó khăn. Khi chị H và anh P còn chung sống, các cháu T1 và T2 do chị H và anh P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và nhờ sự phụ giúp của gia đình anh P. Vì mâu thuẫn gia đình, vợ chồng nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống ở phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt vào khoảng tháng 9/2021 cho đến nay. Từ khi chị H không còn chung

sống với anh P, các cháu T1 và T2 do anh P nuôi dưỡng, cho ăn học, tâm lý cũng ổn định. Các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh P. Do chị H và anh P không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên việc quyết định giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Nếu con từ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Tính đến nay, cả cháu T2 và T1 đã hơn 07 tuổi (11 và 12 tuổi), đều có nguyện vọng được chung sống với anh P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cả 02 cháu T2 và T1 cho anh P là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giao cháu T2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là chưa đủ cơ sở xem xét.

[2.4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh P cho rằng, anh có khả năng nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc chị H cấp dưỡng.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, tài sản không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Lê Thị Huỳnh H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tấn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tấn P và chị Lê Thị Huỳnh H.

- Về con chung: Giao hai cháu Lê Ngọc Phương T1, sinh ngày 22/3/2009 và Lê Ngọc Bảo T2, sinh ngày 09/12/2010 cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên cho chị H, anh P và gia đình không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung chưa thành niên, anh P, chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Tấn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003131 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành tiền án phí, công nhận anh P nộp xong.

3/. Về án phí phúc thẩm: Chị Lê Thị Huỳnh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003258 ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí. Chị H đã nộp xong án phí hôn nhân phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Q. Ô Môn;
- CCTHADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Võ Bảo Anh

